

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN SÌN HỒ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày 18 tháng 02 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tần A Sênh và Ông Vàng A Măng

Thư ký phiên tòa: Ông Hờ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 14/2022/HSST-QĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo: **Tần Mỹ K**; sinh năm: 1983; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản Phăng Sô Lin, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: D; giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Tần Siêu M, sinh năm: 1942 và con bà Tần Lai O, sinh năm: 1945; bị cáo có chồng là Chèo Mìn H, sinh năm: 1977; có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt vào hồi 20 giờ 30 phút, ngày 14/09/2021; bị tạm giữ từ 23 giờ 35 phút ngày 14 tháng 9 năm 2021 đến 23 giờ 35 phút, ngày 17 tháng 9 năm 2021; gia hạn tạm giữ lần 01 từ 23 giờ 35 phút, ngày 17 tháng 9 năm 2021 đến 23 giờ 35 phút, ngày 20 tháng 9 năm 2021; gia hạn tạm giữ lần 2 từ 23 giờ 35 phút, ngày 20/9/2021 đến 23 giờ 35 phút, ngày 23/9/2021; bị cáo được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Công Hưởng, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người làm chứng: ông Tần A D; sinh năm: 1979; trú tại: bản Săng Tăng Ngai, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14 tháng 09 năm 2021 bị cáo Tần Mỹ K đi nhờ xe mô tô (xe máy; nhãn hiệu Honda, loại WINER; BKS: 25B1- 348.86) của Tần A D xuống huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu với mục đích tìm thầy mo về cúng cho gia đình. Tần A D điều khiển xe máy trở Tần Mỹ K đến ngã ba thuộc bản Sáo Lèng, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ thì K xuống xe đi vệ sinh, trong lúc đi vệ sinh K nhìn thấy 01 chiếc tất chân màu xanh, nhặt lên xem thấy bên trong chiếc tất chân có một bọc nylon màu hồng, K mở kiểm tra trong bọc nylon có 04 gói, ngoài đều được gói bằng nylon màu hồng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, biết đó là Heroine, K gói lại như ban đầu và đem cất trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người với mục đích đem về nhà sử dụng và đi ra chỗ Tần A D đang đợi rồi ngồi sau xe D, tiếp tục đi về huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khi đi đến ngã ba thuộc bản Tà Ghên, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ thì Tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra, Tần Mỹ K lấy chiếc tất đựng 04 gói heroine từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người ra đưa cho Tần A D và bảo D ném vứt đi, nhưng không nói cho D biết đó là gì, Tần A D cầm chiếc tất chứa 04 gói heroine từ tay Tần Mỹ K ném ra đường cách vị trí đang đứng khoảng 05 mét thì bị Cơ quan Công an phát hiện và khống chế. Sau khi bị khống chế và đấu tranh tại chỗ Tần Mỹ K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận chiếc tất chân màu xanh chứa 04 gói chất bột màu trắng là do Tần A D vừa ném ra là Heroine của K nhặt được và cất giấu mang về với mục đích đem về sử dụng. Cơ quan Công an đã mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng đối với Tần Mỹ K.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 15 tháng 9 năm 2021 và bản Kết luận giám định tư pháp số: 72, ngày 15 tháng 9 năm 2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Sìn Hồ thể hiện: 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Tần Mỹ K được ký hiệu từ M1 đến M4 (do hội đồng mở niêm phong ký hiệu) có khối lượng: Mẫu thứ nhất ký hiệu M1 có khối lượng là: 0,45 gam; mẫu thứ hai ký hiệu M2 có khối lượng: 0,59 gam; mẫu thứ ba ký hiệu M3 có khối

lượng: 0,64 gam; mẫu thứ bốn ký hiệu M4 có khối lượng: 0,59 gam. Tổng khối lượng M1,M2,M3,M4 là: 2,27 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 764/GĐ-KTHS ngày 22 tháng 09 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận về đối tượng giám định: 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1,M2,M3,M4) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (không hoàn lại đối tượng giám định).

Tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSSH ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Tẩn Mý K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù; Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy những đồ vật không có giá trị sử dụng: 05 mảnh nilon màu hồng và một chiếc tất chân màu xanh và 1,7 gam Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh: đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát; về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: mục đích phạm tội của bị cáo xuất phát từ nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo nhặt được Heroine nên mang về để chữa bệnh cho gà, lợn; trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không được đi học, không biết chữ, nhận thức xã hội gặp nhiều khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa, bị cáo:

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên được chấp nhận toàn bộ.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên Tòa đối với tội danh, việc áp dụng hình phạt bổ sung, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại ngã ba thuộc bản Tà Ghênh, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu bị cáo Tần Mỹ K, có hành vi tàng trữ trái phép 2,27 gam Heroine với mục đích để sử dụng (chữa bệnh cho gia súc, gia cầm), thì bị Tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Tần Mỹ K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật, các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ hành

vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để trở thành người công dân có ích cho xã hội, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Thấy rằng, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế (trình độ học vấn của bị cáo 0/12). Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

Khối lượng heroine bị cáo Tàng trữ là 2,27 gam, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã trích 0,57 gam làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy. Đối với 0,57 gam heroine đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Số Heroin là vật chứng còn lại trong vụ án có khối lượng là 1,7 gam là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc tất màu xanh và 05 mảnh nilon màu hồng đã được sử dụng để gói, cất giấu heroine. Hiện nay những vật chứng này không có giá trị sử dụng được, cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

[7] Án phí:

Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên Tòa bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo:

Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc Heroine và người có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo thì 2,27 gam Heroine bị Cơ quan Công an thu giữ là do bị cáo nhặt được nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Tẩn A D khi Tẩn Mỹ K nhặt được heroine và cất giấu heroine trên người Tẩn A D không biết, khi Tẩn Mỹ K đưa gói heroine cho Tẩn A D bảo D ném đi, Tẩn A D không biết đó là heroine. Nên xác định Tẩn A D không phạm tội.

[10] Kiến nghị:

Ủy ban nhân dân xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân địa phương, để người dân hiểu rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với bản thân của người nghiện, tác hại của tệ nạn ma túy đối với xã hội, để người dân không có những hành vi, vi phạm pháp luật, đặc biệt là vi phạm pháp luật về ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: bị cáo Tẩn Mỹ K phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Tẩn Mỹ K 02 năm (hai năm) tù, được trừ 09 (chín) ngày bị tạm giữ, còn phải chấp hành 01 năm 11 tháng 21 ngày (một năm mười một tháng hai mươi một ngày) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

4. Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy vật chứng trong vụ án gồm: 05 mảnh nilon màu hồng, 01 chiếc tất chân màu xanh và 1,7 gam Heroine.

5. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 02 năm 2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Người bào chữa;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải